TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2019/DS-ST
Ngày 09 – 7 – 2019
V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Phan Thị Thu**.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Hà Trọng Tâm**
Bà **Nguyễn Thị Ngọc Điệp**

- Thư ký phiên toà: Bà **Hoàng Xuân Thùy Dương** – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2019/DS-ST ngày 15 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 386/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị M, sinh năm: 1976 (có mặt).
Địa chỉ: Số 174/2, đường N, khóm N, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Hồ Văn H (vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm 4, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/01/2019, nguyên đơn là bà Lê Thị M yêu cầu: Vào ngày 27/8/2008, bà có cho ông Hồ Văn H vay số tiền 3.000.000đ, lãi suất thỏa thuận, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Bà đã yêu cầu nhiều lần nhưng ông H không thanh toán nợ. Nay bà M khởi kiện yêu cầu ông H trả cho bà tiền vốn 3.000.000đ, tiền lãi 19.800.000đ. Tổng cộng số tiền bà M yêu cầu ông H phải trả là 22.800.000đ. Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bà M chỉ yêu cầu ông H trả 3.000.000đ tiền vốn, không yêu cầu lãi. Rút yêu cầu phần tiền lãi 19.800.000đ.

Ông Hồ Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án để thông báo về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các lần triệu tập hòa giải, xét xử nhưng ông H vắng mặt và không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Lê Thị M yêu cầu ông Hồ Văn H thanh toán khoản tiền vốn vay 3.000.000đ. Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với ông Hồ Văn H Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ ông H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên họp hòa giải đến lần thứ hai, triệp tập hợp lệ ông H để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng ông H vẫn vắng mặt không rõ lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà M, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H là đúng quy định tại Điều 207 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn 3.000.000đ. Nguyên đơn rút yêu cầu đối với khoản tiền lãi 19.800.000đ, không yêu cầu xem xét đối với khoản tiền lãi. Theo nội dung biên nhận ngày 27/8/2008, bà M đã cung cấp, thể hiện ông H vay tiền hai lần tổng cộng 3.000.000đ. Mặc dù đã được thông báo và triệu tập đúng quy định của pháp luật nhưng ông H không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu của bà M, nên biên nhận ký nhận tiền vào ngày 27/8/2008 là căn cứ thể hiện ông H đã vay của bà M 3.000.000đ. Do đó, yêu cầu của bà M về việc buộc ông H phải trả số tiền vốn 3.000.000đ là có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với khoản tiền lãi, bà M cho rằng khi cho vay bà và ông H có thỏa thuận lãi suất vay nhưng không có chứng cứ chứng minh mức lãi thỏa thuận. Bà M đã rút yêu cầu đòi số tiền lãi 19.800.000đ và không yêu cầu lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án, ông Hồ Văn H phải chịu theo quy định. Bà Lê Thị M không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468; điểm b, khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 26, 147, 207, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án:

Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị M: Buộc ông Hồ Văn H phải trả cho bà Lê Thị M số tiền 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*.

Kể từ ngày bà Lê Thị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hồ Văn H không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Đình chỉ yêu cầu của bà Lê Thị M buộc ông Hồ Văn H trả số tiền lãi 19.800.000đ *(Mười chín triệu tám trăm ngàn đồng)*.

Về án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* ông Hồ Văn H phải nộp *(chưa nộp).* Bà Lê Thị M không phải nộp án phí, ngày 15/02/2019 bà Lê Thị M đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 570.000đ *(năm trăm bảy mươi ngàn đồng)*, tại biên lai số 0002046, được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thi Thu